

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HSST
Ngày: 18/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tô Đình Phương

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đào Nguyên Quy –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/HSST-QĐ ngày 11/02/2026 và Thông báo mở lại phiên tòa số 22/TB-TA ngày 03/3/2026, đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 15/7/1978 tại phường M, tỉnh Lâm Đồng; Số CCCD: 060078003404, cấp ngày 15/4/2022; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Nơi thường trú: Thôn T, phường M, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Phan Thị T1 (đều đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị Bích T2 (đã ly hôn), con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 13/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 02 năm tù giam về tội Hủy hoại tài sản, theo Bản án số 157/HSST. Đến ngày 30/01/2024 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích);

Tiền sự: Có 05 tiền sự:

Ngày 19/3/2021, bị công an xã T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa chấp hành quyết định xử phạt).

Ngày 16/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, phạt tiền 2.500.000 đồng (chưa chấp hành quyết định xử phạt).

Ngày 15/11/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Bình Thuận (cũ) quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền với số tiền 2.500.000 đồng (chưa chấp hành quyết định xử phạt).

Ngày 29/12/2024, bị công an xã T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự tại nơi công cộng, phạt tiền số tiền 400.000 đồng (chưa chấp hành quyết định xử phạt).

Ngày 07/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, Bình Thuận (cũ) quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng về hành vi “Gây mất an ninh trật tự” theo Quyết định số 04/QĐ-UBND. Đến ngày 07/07/2025 chấp hành xong quyết định.

Nhân thân: Ngày 23/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, Bình Thuận (cũ) quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng về hành vi “Gây mất an ninh trật tự, trộm cắp tài sản của người khác, xâm hại xúc khỏe” theo Quyết định số 81/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn C: Ông Trần Văn T3, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Khu phố T, phường M, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C: Ông Hồ Văn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G (có mặt).

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Ngọc T4, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Tổ A, khu vực 2, phường Q, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Quốc M, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

- Anh Trương Minh T5, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

- Vợ chồng anh Huỳnh D, sinh năm: 1983 và chị Huỳnh Thị H1, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn V, xã A, tỉnh Gia Lai (đều vắng mặt).

- Vợ chồng anh Nguyễn Ngọc T6, sinh năm: 1997 và chị Trần Thị Thu H2, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C không có nghề nghiệp, sống lang thang ở nhiều nơi. Quá trình sống lang thang Trần Văn C thấy người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô nên đã lén lút

chiếm đoạt mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại. Với phương thức, thủ đoạn như trên, từ ngày 04/9/2025 đến ngày 08/9/2025, Trần Văn C đã thực hiện tổng cộng 05 vụ trộm cắp xe mô tô xảy ra trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 04/9/2025, Trần Văn C đi bộ dạo đến gần công ra vào chợ L thuộc phường Q, tỉnh Gia Lai thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn bạc đen, biển số 77Y2-5013 của ông Nguyễn Ngọc T4 dựng vị trí công ra vào chợ. Chót đi bộ thấy chìa khóa gắn trên xe nên điều khiển đi ra khỏi công chợ. Chót điều khiển xe mô tô đến xã T, xe mô tô tắt máy, C dựng xe mô tô sát mép lề đường rồi tiếp tục đi bộ theo Quốc lộ A về hướng Bắc.

Vụ thứ 2: Sau khi bỏ lại xe mô tô biển số 77Y2- 5013 tại xã T, tỉnh Gia Lai, Trần Văn C đi bộ theo hướng Quốc lộ A, đến ngày 05/9/2025, đến chợ P, thuộc xã P, tỉnh Gia Lai. Đến sáng ngày 06/9/2025, C tiếp tục đi bộ theo Quốc lộ A, khoảng 00 giờ ngày 07/9/2025, đến đoạn ngã 3 chùa V, Chót rẽ tay trái đi lên hướng Tây, nhìn thấy nhà ông Nguyễn Quốc M dựng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn trắng đen, biển số 77E1- 248.85 ở mái hiên nhà nên C nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt. Chót đi bộ vào trong mái hiên nhà, đi lại chỗ vị trí dựng xe mô tô thấy trên xe mô tô gắn chìa khóa, C đi lại dắt xe mô tô ra khỏi nhà ông M rồi điều khiển xe mô tô xuống Quốc lộ A. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 77E1- 248.85 đến chợ P1 thuộc xã P, tỉnh Gia Lai.

Vụ thứ 3: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 08/9/2025, C điều khiển xe mô tô biển số 77E1- 248.85 dạo trên tuyến đường ĐT632 từ xã P xuống xã A, đi được một đoạn xe mô tô hết xăng nên C dắt bộ. Khi đến cửa hàng X thuộc thôn C, xã A, tỉnh Gia Lai, C nhìn bên trong cửa hàng xăng dầu dựng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn vàng đen bạc, biển số 81P1-161.86 của ông Trương Minh T5. Chót dựng xe mô tô biển số 77E1- 248.85 bên ngoài cây xăng rồi đi vào bên trong cây xăng thấy trên xe mô tô 81P1-161.86 gắn chìa khóa nên Chót dắt xe mô tô biển số 81P1- 161.86 ra khỏi cây xăng, điều khiển xe mô tô biển số 81P1- 161.86 đi theo đường ĐT632 xuống hướng Đông.

Vụ thứ 4: Sau khi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 81P1- 161.86, Trần Văn C điều khiển xe theo đường ĐT632 và đường ĐT639 xuống hướng Đông ngang nhà bà Huỳnh Thị H1 thấy xe mô tô nhãn hiệu CUPINDO màu sơn xanh, biển số 77AC- 011.20 dựng ở trước nhà. Chót dựng xe mô tô biển số 81P1- 161.86 sát mép đường rồi lén lút điều khiển xe mô tô biển số 77AC - 011.20 theo đường Đ-Tây lên hướng Tây. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai, xe mô tô biển số 77AC- 011.20 tắt máy, C xuống xe mô tô và dựng bỏ lại sát lề đường Đ - Tây rồi đi bộ lên hướng Tây.

Vụ thứ 5: khoảng 05 giờ 00 phút ngày 08/9/2025, sau khi bỏ lại xe mô tô biển số 77AC- 011.20, Trần Văn C đi bộ theo đường Đ-Tây ngang qua nhà ông Nguyễn Ngọc T6, thấy trước sân nhà dựng xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu sơn đỏ đen, biển số 77D1- 254.55, trên xe gắn chìa khóa nên C nảy sinh ý định lén lút đột nhập lấy trộm. C dùng tay mở cửa cổng ngõ rồi đi lại vị trí dựng xe mô tô, dắt xe mô tô ra khỏi cổng ngõ rồi điều khiển xe mô tô đi theo đường Đ-T lên hướng Quốc lộ A rồi đi trên các tuyến đường ở xã P. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C đang điều khiển xe mô tô biển số 77D1- 254.55 đi trên đường bê tông thuộc thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai thì bị Công an xã P phát hiện.

Ngày 13/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai có Kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTTTHS, kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, số máy JF46E7037084, số khung 4615EZ409009, biển số 77D1-254.55 có giá trị là 7.967.000 đồng.

Ngày 04/11/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P có Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTTTHS, kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại C110, màu sơn bạc đen, số máy 5B96-083292, số khung 9609Y-083295, biển số 77Y2-5013 có giá trị 5.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, số máy 1FC3-046950, số khung 30EY-046942, biển số 77E1-248.85 có giá trị 8.500.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại 110; màu vàng đen bạc, số máy 5C64 - 124717, số khung Y-124732, biển số 81P1-161.86 có giá trị 4.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu CUPINDO, số loại C50, màu sơn xanh, số máy 9FMBTC102381, số khung BCL7JBL02381, biển số 77AC - 011.20 có giá trị 1.500.000 đồng.

Ngày 19/11/2025 Trung tâm P2 có kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 2087/KLGD kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi tại thời điểm thực hiện các vụ trộm cắp tài sản Trần Văn C hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu sơn đỏ đen, số máy JF46E7037084, số khung 4615EZ409009, biển số 77D1 - 254.55.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CUPINDO màu sơn xanh, số máy 9FMBTC102381, số khung BCL7JBL02381, biển số 77AC - 011.20.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn trắng đen, số máy 1FC3046950, số khung 30EY046943, biển số 77E1- 248.85.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn vàng đen bạc, số máy 5C64-124717, số khung Y-124732, biển số 81P1- 161.86.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA C110 màu sơn bạc đen, số máy 5B96-083292, số khung 9609Y-083295, biển số 77Y2- 5013.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã xử lý trả lại các xe mô tô trên cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Quốc M, Trương Minh T5, vợ chồng anh Huỳnh D, chị Huỳnh Thị H1, vợ chồng anh Nguyễn Ngọc T6, Trần Thị Thu H2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-KV3 ngày 29/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Gia Lai truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời luận cứ bào chữa cho bị cáo Trần Văn C: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 18-24 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại tại Cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại nên trong thời gian từ ngày 04/9/2025 đến ngày 08/9/2025 bị cáo Trần Văn C đã lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với tổng giá trị tài sản là 26.967.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai truy tố bị cáo Trần Văn C là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Văn C là công dân đã trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Theo bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 2087/KLGĐ ngày 19/11/2025 của Trung tâm pháp y khu vực miền T thì Trần Văn C bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi ở giai đoạn trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây

án và thời điểm hiện tại vì sử dụng rượu nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Bị cáo phải biết rằng các tài sản chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của người bị hại, được pháp luật bảo hộ nhưng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ tái phạm”, “phạm tội hai lần trở lên” và có nhân thân xấu. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn C có nhân thân xấu: Ngày 23/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, Bình Thuận (cũ) quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng về hành vi “Gây mất an ninh trật tự, trộm cắp tài sản của người khác, xâm hại xúc khỏe” theo Quyết định số 81/QĐ-UBND.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn C 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho những người bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Văn C bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản mục đích là để làm phương tiện đi lại khi xe hết xăng hoặc bị hư hỏng thì bị cáo bỏ lại chứ không bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên ý thức chiếm đoạt của bị cáo C trong vụ án này không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt **tạm giữ, tạm giam (ngày 09/9/2025)**.
3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại, nên không xét.
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- CQ. CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 3-Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Xuân Thu

